

Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2025/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Kim N; địa chỉ: Thôn B, khu V, xã Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Bùi Xuân T; địa chỉ: Thôn B, khu V, xã Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Kim N và anh Bùi Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kim N và anh Bùi Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Kim N và anh Bùi Xuân T có ba con chung là Bùi Phương L, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006; Bùi Thị Minh A, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2014 và Bùi Phúc K, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2018. Con Bùi Phương L, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên chị

N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, giao con Bùi Thị Minh A, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2014 và Bùi Phúc K, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2018 cho chị Phạm Kim N trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Kim N và anh Bùi Xuân T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Kim N và anh Bùi Xuân T1 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Kim N và anh Bùi Xuân T mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Kim N nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010497 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Kim N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND TP Thủy Nguyên;
- Chi Cục THADS TP Thủy Nguyên;
- UBND xã Cao Nhân (nay là UBND xã Quang Trung), TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng (GCNKH số 57 ngày 20/12/2004);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh